

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI PHÚ NHUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 91./CBTT-PNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC Hà Nội**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÚ NHUẬN**

Mã chứng khoán: PNG

Địa chỉ trụ sở chính: 314-316-318 Phan Đình Phùng, Phường 01, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-8 3844 0816

Người thực hiện công bố thông tin: Mai Tuấn Hải

Địa chỉ: 314-316-318 Phan Đình Phùng, Phường 01, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (cơ quan): 84-8 3844 0816

Loại thông tin công bố : ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo tình hình quản trị công ty số 01/BC-PNG/2023 ngày 29/07/2023 (chi tiết như file đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 31/07/2023 tại đường dẫn: <http://pnco.vn/>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tình hình quản trị công ty số 01/BC-PNG/2023 ngày 29/07/2023.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NCBTT (1)

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Trần Phước Thiện Hoàng

Tổng Giám đốc

Số: 01/BC-PNG/2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng năm 2023)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội,

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÚ NHUẬN**
- Địa chỉ trụ sở chính: 314-316-318 Phan Đình Phùng, phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 028 38 440 816 Fax: 028 38 443 980 Email: pnco@pnco.vn
- Vốn điều lệ: **90.000.000.000 VNĐ** (Chín mươi tỷ đồng Việt Nam).
- Mã chứng khoán: **PNG**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/NQ- ĐHĐCĐ-2023	21/04/2023	- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022. - Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty niên độ tài chính 2022. - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty. - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2023. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022. - Thông qua báo cáo việc thực hiện trích lập quỹ Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2022 và kế hoạch trích lập quỹ hoạt động của HĐQT, BKS, năm 2023.

			8. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028.
			9. Kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

- Ngày 21/04/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã bầu lại HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm 05 thành viên, HĐQT cũng đã bầu Chủ tịch HĐQT ngay sau khi cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc.
- Danh sách các thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	21/04/2023	
2	Ông Trần Xuân Ánh	Thành viên HĐQT	21/04/2023	
3	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	21/04/2023	
4	Ông Lê Văn Hùng	Thành viên HĐQT	21/04/2023	
5	Bà Huỳnh Thị Phương Linh	Thành viên HĐQT	21/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	10	10/10	
2	Ông Trần Xuân Ánh	10	10/10	
3	Ông Bùi Minh Tuấn	10	10/10	
4	Ông Lê Văn Hùng	10	10/10	
5	Bà Huỳnh Thị Phương Linh	10	10/10	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ được giao trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng, quý, 6 tháng, năm tại Công

ty; HĐQT luôn theo dõi chặt chẽ biến động thị trường, trong việc triển khai thực hiện kế hoạch, chiến lược kinh doanh đã đề ra.

- Các thành viên HĐQT luôn bám sát từng mảng hoạt động được phân công và luôn được báo cáo thường xuyên các vấn đề của Công ty để cùng có biện pháp xử lý, định hướng và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc tìm ra hướng giải quyết phù hợp.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản trị tài chính, công tác kế toán tài chính của Công ty.
- Công tác công bố thông tin luôn được quan tâm, các thông tin liên quan đều được công bố một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của Pháp luật, tuân thủ theo nguyên tắc công khai minh bạch và không có khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến cổ đông.

4. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):** Không có.

5. **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-HĐQT- 2023	13/01/2023	1. Thông qua kế hoạch chi thưởng Tết 2023 và kết quả kinh doanh năm 2022 cho các cán bộ nhân viên của Phú Nhuận. 2. Thông qua việc tạm ứng tổng mức chi thưởng năm 2023 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Thư ký Hội đồng quản trị và trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Phú Nhuận.	100%
02	02/NQ-HĐQT- 2023	16/01/2023	Thông qua việc về việc vay vốn ngắn hạn tại Agribank.	100%
03	03/NQ-HĐQT- 2023	17/02/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	100%
04	04/NQ-HĐQT- 2023	03/3/2023	1. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2022. 2. Thông qua Báo cáo tình hình công nợ năm 2022 và Phương hướng xử lý công nợ năm 2023. 3. Thông qua thực hiện quỹ lương, khen thưởng phúc lợi năm 2022. 4. Thông qua thành lập Ban Quản lý Dự án Tòa nhà Văn phòng – Thương mại – Dịch vụ số 168 Đường Hoàng Văn Thụ. 5. Thông qua Báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án tại số 168 Hoàng Văn Thụ, Quận Phú Nhuận. 6. Thông qua địa điểm tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2023. 7. Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	
05	05/NQ-HĐQT- 2023	23/3/2023	1. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023. 2. Thông qua Kế hoạch trích lập quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023. 3. Thông qua thực hiện ngân sách quỹ lương, khen thưởng phúc lợi năm 2023. 4. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022. 5. Thông qua tạm phê duyệt mức lương Phó Tổng Giám đốc của Bà Nguyễn Thị Diễm My.	100%
06	06/NQ-HĐQT- 2023	21/4/2023	1. Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028. 2. Thông qua mức thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028.	100%
07	07/NQ-HĐQT- 2023	30/5/2023	Thông qua thang bảng lương của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty.	100%
08	08/NQ-HĐQT- 2023	30/5/2023	Thông qua việc tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính - Kế toán kiêm Kế toán trưởng của Công ty.	100%
09	09/NQ-HĐQT- 2023	09/6/2023	1. Thông qua việc chấp thuận Đơn xin từ chức và miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật hiện tại của Công ty. 2. Thông qua việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật mới của Công ty. 3. Thông qua việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.	100%
10	10/NQ-HĐQT- 2023	16/6/2023	1. Thông qua việc chấp thuận Đơn xin từ chức và miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng hiện tại của Công ty. 2. Thông qua việc bổ nhiệm Kế toán trưởng mới của Công ty.	100%

III. BAN KIỂM SOÁT:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
01	Bà Nguyễn Thị Thoa	Trưởng BKS	21/04/2023	Cử nhân Kinh tế
02	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Thành viên BKS	21/04/2023	Cử nhân Luật Kinh tế
03	Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên BKS	21/04/2023	Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Thoa	01	01/01	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	01	01/01	100%	
3	Bà Nguyễn Kim Hậu	01	01/01	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

- Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, rà soát chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.
- Giám sát, tham dự các cuộc họp HĐQT của Công ty, việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường và pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành, kiểm tra định kỳ các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm của Công ty.
- Tư vấn trong việc lựa chọn Công ty kiểm toán.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã được mời và cử đại diện tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong năm và đóng góp ý kiến về tình hình kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty.
- Tham gia thảo luận, góp ý kiến những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
01	Ông Trần Xuân Ánh	15/10/1970	Thạc sĩ QTKD	Miễn nhiệm ngày 01/01/2023
02	Ông Nguyễn Thế Hiếu	19/03/1983	Thạc sĩ QTKD	Bổ nhiệm ngày 01/01/2023

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
03	Ông Nguyễn Thế Hiếu	19/03/1983	Thạc sĩ QTKD	Miễn nhiệm ngày 09/06/2023
04	Bà Trần Phước Thiện Hoàng	25/10/1989	Cử nhân Tài chính – Doanh nghiệp	Bổ nhiệm ngày 09/06/2023
05	Bà Huỳnh Thị Phương Linh	25/11/1987	Thạc sĩ QTKD	Miễn nhiệm ngày 01/01/2023
06	Bà Nguyễn Thị Diễm My	18/7/1985	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm ngày 01/01/2023
07	Bà Nguyễn Ngọc Liên Khương	18/10/1985	Cử nhân Kinh tế	Tái bổ nhiệm ngày 30/5/2023

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Ngọc Liên Khương	18/10/1985	Cử nhân kinh tế	Miễn nhiệm ngày 16/6/2023
Bà Trần Thị Diệu Thuý	04/11/1985	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng	Bổ nhiệm ngày 16/06/2023

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: chương trình đào tạo quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần đại chúng do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Bùi Tuấn Ngọc	003C005888	Chủ tịch HĐQT	CCCD: 001065013640; Ngày cấp: 22/11/2021; Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 6 Đặng Tất, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM	21/04/2023			Người nội bộ
2	Trần Xuân Ánh		TV HĐQT	CCCD: 034070021729; Ngày cấp: 22/12/2021; Nơi cấp: Tại	247/2B Nguyễn Thái Bình, phường 04, quận Tân	21/04/2023			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Cục CS QLHC về TTXH	Bình, TP.HCM				
3	Bùi Minh Tuấn	003FIS0640	TV HĐQT	Passport: PB2981221; Ngày cấp: 01/10/2020; Nơi cấp: Australia	40/11 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN	21/04/2023			Người nội bộ
4	Lê Văn Hùng		TV HĐQT độc lập	CCCD: 049075000423 Ngày cấp: 31/10/2019 Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	292/33/33 Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thành, TP. HCM	21/04/2023			Người nội bộ
5	Huỳnh Thị Phương Linh		TV HĐQT, P.TGD	CMND: 026043394; Ngày cấp: 22/06/2015 ; Nơi cấp: CA TP.HCM	202 Lô C, Đường số 20, Phường 5, Quận Gò Vấp, TP. HCM	21/04/2023			Người nội bộ
6	Nguyễn Thị Thoa		Trưởng BKS	CMND: 022778872 Ngày Cấp: 05/07/2013 Nơi cấp: CA. TPHCM	20/36 Đường Kỳ Đồng , Phường 9, Quận 3, TP. HCM	21/04/2023			Người nội bộ
7	Nguyễn Thị Thái Nhi		TV BKS	CCCD: 077194006081; Ngày cấp: 12/01/2022 Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	38/9 tổ 9, ấp 2, xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT	21/04/2023			Người nội bộ
8	Nguyễn Kim Hậu		TV BKS	CCCD: 080184010516; Ngày Cấp: 15/07/2022 Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	Áp Kênh Nhà Thờ, xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	21/04/2023			Người nội bộ
9	Nguyễn Thế Hiếu		TGD	CCCD: 048083000027; Ngày Cấp: 18/10/2016 Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 9 Nguyễn Thị Định, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM	01/01/2023	09/6/2023		Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
10	Trần Phước Thiện Hoàng		TGD	CCCD: 068189002717; Ngày Cấp: 14/10/2022 Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	41/1D Gò Cát, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	09/6/2023			Người nội bộ
11	Nguyễn Thị Diễm My		P.GĐ	CCCD: 079185009521 Ngày cấp: 22/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	104 Nguyễn Công Hoan, Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	01/01/2023			Người nội bộ
12	Nguyễn Ngọc Liên Khương		P.TGD, KTT	CMND: 225216902; Ngày cấp: 25/01/2006; Nơi cấp: CA Khánh Hòa	12/4/11 đường số 8, P. Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. HCM	30/05/2023			Người nội bộ
13	Trần Thị Diệu Thúy		KTT	CCCD: 075185008460 Ngày cấp: 21/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	1180/25/9 Quang Trung, P8, Gò Vấp, TP.HCM	16/6/2023			Người nội bộ
14	Mai Tuấn Hải		Thư ký HĐQT	CCCD: 075096004090; Ngày Cấp: 12/09/2022 Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Duyên Lăng, xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	29/9/2022			Người nội bộ

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng

Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Tuấn Ngọc	003C005888	Chủ tịch HĐQT	CCCD: 001065013640; Ngày cấp: 22/11/2021; Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 6 Đặng Tất, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM	0	0%	
1.1	Phùng Thị Quỳnh Yến			CMND: 020361975 Ngày cấp: 23/10/2015 Nơi cấp: CA TP.HCM	6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN	0	0%	Mẹ đẻ
1.2	Nguyễn Thanh Huyền			CMND: 023860416 Ngày cấp: 23/10/2015 Nơi cấp: CA TP.HCM	6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN	0	0%	Vợ
1.3	Bùi Trần Yến Châu			CMND: 024541838 Ngày cấp: 19/12/2006 Nơi cấp: CA TP.HCM	79 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN	0	0%	Con ruột
1.4	Bùi Ngọc Thạch			CMND: 025464856 Ngày cấp: 29/6/2011 Nơi cấp: CA TP.HCM	79 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN	0	0%	Con ruột
1.5	Bùi Minh Tuấn	003FIS0640	TV HĐQT	Passport: PB2981221; Ngày cấp: 01/10/2020; Nơi cấp: Australia	40/11 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN	0	0%	Em ruột
1.6	Hoàng Thị Mỹ Quyên	006FIA2178		Passport: N3702246 Ngày cấp: 11/01/2011; Nơi cấp: Australia	40/11 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN	0	0%	Em dâu

1.7	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	003C005999		ĐKKD: 0300989419 Ngày cấp: 29/11/1993 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, VN	1.746.900	19,41%	NCLQ
1.8	Công ty CP Transimex			ĐKKD: 0301874259 Ngày cấp: 03/12/1999 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	172 (Lầu 9- 10) Hai Bà Trung, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, VN	0	0%	NCLQ
1.9	Công ty CP Đầu tư Toàn Việt	011C058888	Tổng Giám đốc	ĐKKD: 0309587030 Ngày cấp: 19/11/2009 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, VN	0	0%	NCLQ
1.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX)			ĐKKD: 0301307933 Ngày cấp: 9/5/2017 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	Số 631-633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%	NCLQ
1.11	Công ty CP VINAPRINT			ĐKKD: 0301306457 Ngày cấp: 8/9/2006 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	Số 56, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 06, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0%	NCLQ
1.12	Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh Lộc			ĐKKD: 0316114557 Ngày cấp: 16/01/2020 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	Một phần Lô I.9/1, Đường số 5, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%	NCLQ
1.13	Công ty Cổ phần Cảng Mípec			ĐKKD: 0202023320 Ngày cấp: 24/4/2020 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Hải Phòng.	Bán đảo Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải - Phường Đông Hải 2 - Quận Hải An - Hải Phòng.	0	0%	NCLQ

1.14	Công ty TNHH Một Thành Viên Bất Động Sản Transimex			ĐKKD: 0309428263 Ngày cấp: 14/10/2009 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%	NCLQ
1.15	Công ty TNHH Một Thành Viên Transimex Hi Tech Park Logistics			ĐKKD: 0312967522 Ngày cấp: 29/9/2014 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%	NCLQ
1.16	Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An			ĐKKD: 1101991912 Ngày cấp: 29/9/2021 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Long An	Lô E2-E3, Đường VL7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	0	0%	NCLQ
2	Trần Xuân Ánh		TV HĐQT	CCCD: 034070021729; Ngày cấp: 22/12/2021; Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	247/2B Nguyễn Thái Bình, phường 04, quận Tân Bình, TP.HCM	98.785	1.0976%	
2.1	Trần Huy Ường			Không có	Thái Hưng, Thái Thụy, Thái Bình	0	0%	Bố đẻ
2.2	Trần Huy Dương			CCCD: 034060010420 Ngày cấp: 10/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	28A Nguyễn Thị Huỳnh, P.8, Phú Nhuận, TP.HCM	0	0%	Anh ruột
2.3	Trần Thị Huệ			CCCD: 034166014582 Ngày cấp: 04/05/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Ái Quốc, Nam Thanh, Tiền Hải, Thái Bình	0	0%	Chị ruột

2.4	Dương Thị Bích Sơn			CCCD: 48174000132 Ngày cấp: 23/8/2018 Nơi cấp: ĐKQL cư trú và DLQG về dân	247/2B Nguyễn Thái Bình, phường 04, Tân Bình, TP.HCM	0	0%	Vợ
2.5	Trần Bích Trâm			CCCD: 077303000037 Ngày cấp: 04/5/2017 Nơi cấp: ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	247/2B Nguyễn Thái Bình, phường 04, Tân Bình, TP.HCM	0	0%	Con gái
2.6	Trần Xuân Quý			Còn nhỏ	247/2B Nguyễn Thái Bình, phường 04, Tân Bình, TP.HCM	0	0%	Con trai
2.7	Công ty Cổ phần VINAPRINT			ĐKKD: 0301306457 Ngày cấp: 8/9/2006 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	Số 56, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 06, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0%	Miễn nhiệm ngày 10/05/2023
2.8	Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành			ĐKKD: 0315958861 Ngày cấp: 14/10/2019 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	Lô II.11, đường số 5, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. HCM	0	0%	Miễn nhiệm tháng 19/07/2023
3	Bùi Minh Tuấn	003FIS0640	TV HĐQT	Passport: PB2981221; Ngày cấp: 01/10/2020; Nơi cấp: Australia	40/11 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN	0	0%	
3.1	Phùng Thị Quỳnh Yến			CMND: 020361975 Ngày cấp: 23/10/2015 Nơi cấp: CA TP.HCM	6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN	0	0%	Mẹ đẻ
3.2	Hoàng Thị Mỹ Quyên	006FIA2178		Passport: N3702246 Ngày cấp: 11/01/2011; Nơi cấp: Australia	40/11 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN	0	0%	Vợ

3.3	Bùi Hoàng Tuấn Khang			Còn nhỏ	40/11 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, VN	0	0%	Con ruột
3.4	Bùi Tuấn Ngọc	003C005888	Chủ tịch HĐQT	CCCD: 001065013640; Ngày cấp: 22/11/2021; Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 6 Đặng Tất, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM	0	0%	Anh ruột
3.5	Nguyễn Thanh Huyền			CMND: 023860416 Ngày cấp: 23/10/2015 Nơi cấp: CA TP.HCM	6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN	0	0%	Chị dâu
3.5	Công ty Cổ phần Đầu tư Vina	014C100089	Tổng Giám đốc	ĐKKD: 0305012923 Ngày cấp: 14/05/2007 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM, VN	2.582.966	28,70%	NCLQ
3.7	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)			ĐKKD: 0301307933 Ngày cấp: 9/5/2017 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	Số 631-633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, VN	0	0%	NCLQ
3.8	Công ty Cổ phần Transimex			ĐKKD: 0301874259 Ngày cấp: 03/12/1999 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, VN	0	0%	NCLQ
3.9	Công ty Cổ phần VINAPRINT			ĐKKD: 0301306457 Ngày cấp: 8/9/2006 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	Số 56, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 06, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0%	NCLQ
3.10	Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn			ĐKKD: 0300742387 Ngày cấp: 07/01/2004	252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp,	0	0%	NCLQ

				Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			
3.11	Công ty cổ phần Merufa			ĐKKD: 0300478598 Ngày cấp: 20/1/2003 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%	NCLQ
4	Nguyễn Thị Thoa		Trưởng BKS	CMND: 022778872 Ngày Cấp: 05/07/2013 Nơi cấp: CA. TPHCM	20/36 Đường Kỳ Đồng , Phường 9, Q.3, Tp.HCM	0	0%	
4.1	Nguyễn Văn Hai			CCCD: 079087000966 Ngày cấp: 10/03/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC	16/102H Nguyễn Thiện Thuật – Phường 02- Quận 03.TPHCM	0	0%	Chồng
4.2	Nguyễn Ngọc Huyền			CCCD: 079301023809 Ngày cấp: 10/07/2017 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC	16/102H Nguyễn Thiện Thuật – Phường 02- Quận 03.TPHCM	0	0%	Con
4.3	Nguyễn Thùy Trang			CCCD: 079304007085 Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	16/102H Nguyễn Thiện Thuật – Phường 02- Quận 03.TPHCM	0	0%	Con
4.4	Nguyễn Thị Sảnh			CMND: 083132000037 Ngày cấp: 05/11/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	20/36 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TPHCM	0	0%	Mẹ
4.5	Nguyễn Văn Thạnh			CMND: 212210681 Ngày cấp: 02/4/2001 Nơi cấp: CA Quảng Ngãi	20/36 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TPHCM	0	0%	Anh

4.6	Nguyễn Công Thành			CCCD: 079069006767; Ngày cấp: 03/11/2017; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	20/36 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TPHCM	0	0%	Anh
4.7	Nguyễn Ngọc Thôi			CCCD: 079075009779 Ngày cấp: 14/01/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	20/36 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TPHCM	0	0%	Em
4.8	Trần Thị Khê			CCCD: 079163000386 Ngày cấp: 4/2/2016 Nơi cấp: CA TP.HCM	Xã Phú Hòa Đồng – Huyện Củ Chi – TP.HCM	0	0%	Mẹ chồng
4.9	Tổng Công Ty Bến Thành TNHH - MTV			ĐKKD: 0301151147 Ngày cấp: 18/08/2010 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	27 Nguyễn Trung Trực – Phường Bến Thành – Quận 1 - TPHCM	2.754.000	30.60%	NCLQ
5	Nguyễn Ngọc Liên Khương		P.TGD, KTT	CMND: 225216902; Ngày cấp: 25/01/2006; Nơi cấp: CA Khánh Hòa	12/4/11 đường số 8, P. Hiệp BP, Q. Thủ Đức, TP. HCM	0	0%	
5.1	Nguyễn Văn Tạo			CMND: 220646434; Ngày cấp: 21/02/2019; Nơi cấp: CA Khánh Hòa	Thôn Thủy Ba, xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	0	0%	Bố đẻ
5.2	Nguyễn Thị Phước			CMND: 220291652; Ngày cấp: 28/02/2019; Nơi cấp: CA Khánh Hòa	Thôn Thủy Ba, xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	0	0%	Mẹ đẻ
5.3	Hán Duy Thế			261025113; Ngày cấp: 19/06/2017; Nơi cấp: CA Bình Thuận	12/4/11 đường số 8, P. Hiệp BP, Q. Thủ Đức, TP. HCM	0	0%	Chồng

5.4	Công ty Cổ phần dịch vụ Bến Thành			ĐKKD: 0305246978 Ngày cấp: 04/10/2007 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM.	0	0%	NCLQ (KTT)
6	Huỳnh Thị Phương Linh		TV HĐQT, P.TGĐ	CMND: 026043394; Ngày cấp: 22/06/2015 ; Nơi cấp: CA TP.HCM	202 Lô C, Đường số 20, P5, Q.Gò Vấp, Tp.HCM	1.000	0.0111%	
6.1	Vũ Quốc Cường			CCCD: 079807000966 Ngày cấp: 10/03/2016 Nơi cấp: CA. TP.HCM	C202 Lô C, Đường Số 20, P.5, Q. Gò Vấp, Tp.HCM	0	0%	Chồng
6.2	Vũ Hoàng Minh			Còn nhỏ	C202 Lô C, Đường Số 20, P.5, Q. Gò Vấp, Tp.HCM	0	0%	Con
6.3	Huỳnh Đăng Lương			CMND: 210725218 Ngày cấp: 24/5/2010 Nơi cấp: CA. Quảng Ngãi	Xóm 6, thôn Tập An Bắc, Xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	0	0%	Cha
6.4	Nguyễn Thị Mai			CMND: 210725814 Ngày cấp: 9/9/2016 Nơi cấp: CA. Quảng Ngãi	Xóm 6, thôn Tập An Bắc, Xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	0	0%	Mẹ
6.5	Huỳnh Đăng Phi			CMND: 212210681 Ngày cấp: 2/4/2001 Nơi cấp: CA. Quảng Ngãi	Xóm 6, thôn Tập An Bắc, Xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	0	0%	Anh
6.6	Huỳnh Thị Kim Chi			CMND: 212245348 Ngày cấp: 01/04/2019 Nơi cấp: CA. Quảng Ngãi	Phòng 501 block e2, chung cư Hoà Khánh, tổ 82, phường hoà khánh bắc, liên chiểu, Đà Nẵng	0	0%	Em

6.7	Trần Thị Thu Thủy			CCCD: 079163000386 Ngày cấp: 4/2/2016 Nơi cấp: CA.TP.HCM	Căn hộ 2.25 Chung cư 8X Plus, 163A Trường Chinh, P. Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM	0	0%	Mẹ chồng
7	Lê Văn Hùng		Thành viên HĐQT độc lập	CCCD: 049075000423 Ngày cấp: 31/10/2019 Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	292/33/33 Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thành, TP. HCM	0	0%	
7.1	Trần Thị Mười			CMND: 200723266 Ngày cấp: 30/03/2019 Nơi cấp: CA. Quảng Nam	Hóa Phú, Đại An, Đại Lộc, Quảng Nam, VN	0	0%	Mẹ đẻ
7.2	Võ Thị Kim Ngân			CMND: 023388896 Ngày cấp: 24/08/2007 Nơi cấp: CA.TP.HCM	292/33/33 Bình Lợi, Phường 13, Q. Bình Thành, TP. HCM	0	0%	Vợ
7.3	Lê Trí Dũng			Còn nhỏ	292/33/33 Bình Lợi, Phường 13, Q. Bình Thành, TP. HCM	0	0%	Con ruột
7.4	Lê Ngân Hà			Còn nhỏ	292/33/33 Bình Lợi, Phường 13, Q. Bình Thành, TP. HCM	0	0%	Con ruột
7.5	Lê Văn Hiến			CMND: 201681717 Ngày cấp: 18/06/2011 Nơi cấp: CA. TP. Đà Nẵng	Lô A.14 Nguyễn Huy Tự, Phường Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, ĐN	0	0%	Anh ruột
7.6	Võ Thị Phương Oanh			CMND: 201328551 Ngày cấp: 01/06/2006 Nơi cấp: CA. TP. Đà Nẵng	81 Lê Thiệt, Phường Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng	0	0%	Chị dâu
7.7	Lê Thị Hương			CMND: 201289979 Ngày cấp: 26/09/1992	Hóa Phú, Đại An, Đại Lộc, Quảng Nam, VN	0	0%	Em ruột

				Nơi cấp: CA. Quảng Nam				
7.8	Lê Thị Hường			CMND: 205006013 Ngày cấp: 29/03/1997 Nơi cấp: CA. Quảng Nam	Hóa Phú, Đại An, Đại Lộc, Quảng Nam, VN	0	0%	Em ruột
7.9	Trần Văn Bình			CMND: 205090833 Ngày cấp: 10/04/2013 Nơi cấp: CA. Quảng Nam	Hà Nha, Đại An, Đại Lộc, Quảng Nam, VN	0	0%	Em rể
7.10	Nguyễn Thanh Tuấn			CMND: 206072149 Ngày cấp: 10/04/2019 Nơi cấp: CA. Quảng Nam	Hà Nha, Đại An, Đại Lộc, Quảng Nam, VN	0	0%	Em rể
7.11	Công ty Cổ phần Transimex			ĐKKD: 0301874259 Ngày cấp: 03/12/1999 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	172 (Lầu 9- 10) Hai Bà Trung, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, VN	0	0%	NCLQ
7.12	Công ty Cổ phần Vinafreight			ĐKKD: 0302511219 Ngày cấp: 14/01/2002 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, Tòa nhà VP Waseco, số 10 Phố Quang, P.2, Q. Tân Bình, TP.HCM	0	0%	NCLQ
7.13	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)			ĐKKD: 0301307933 Ngày cấp: 9/5/2017 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	Số 631-633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%	NCLQ
7.15	Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản			ĐKKD: 0302598530 Ngày cấp: 15/04/2002 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	51/14 Hòa Bình, P Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, TP.HCM	0	0%	NCLQ
7.16	Công Ty Cổ Phần Garmex Sài Gòn		TV HQQT	ĐKKD: 0300742387 Ngày cấp: 07/01/2004 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. HCM, VN	0	0%	NCLQ

7.17	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam (NEVN)		TV HDTV	ĐKKD: 0302065148 Ngày cấp: 22/05/2008 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	Toà nhà E-town, số 364, Đường Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, TP HCM, VN	0	0%	NCLQ
9	Nguyễn Thị Thái Nhi		TV BKS	CCCD: 077194006081; Ngày cấp: 12/01/2022 Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	38/9 tổ 9, ấp 2, xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT	0	0%	
9.1	Nguyễn Thị Nhung			CCCD: 0791580089 Ngày cấp: 13/09/2019 Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	38/9 Tổ 9, Ấp 2, Xã Bưng Riềng, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0%	Mẹ
9.2	Nguyễn Thị Bích Nga			CMND: 273051962 Ngày cấp: 08/10/2013 Nơi cấp: CA. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	38/9 Tổ 9, Ấp 2, Xã Bưng Riềng, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0%	Chị
9.3	Nguyễn Anh Quốc			CCD: 077083000503 Ngày cấp: 03/11/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát	38/9 Tổ 9, Ấp 2, Xã Bưng Riềng, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0%	Anh
9.4	Nguyễn Quốc Huy			CMND: 025903806 Ngày cấp: 16/12/2014 Nơi cấp: CA. TP.HCM	251/10 Nguyễn Văn Trỗi, P. 10, Q. Phú Nhuận, TP.HCM	0	0%	Anh
9.5	Nguyễn Huy Hoàng			Passport: B9018964 Ngày cấp: 07/04/2014 Nơi cấp: Cục Quản lý Xuất nhập Cảnh	251/10 Nguyễn Văn Trỗi, P. 10, Q. Phú Nhuận, TP.HCM	0	0%	Anh

9.6	Nguyễn Hoàng Thái			CMND: 273329574 Ngày cấp: 27/11/2005 Nơi cấp: CA. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	K1/28 Ấp Tân Bản, QL1K, p. Bửu Hoà, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	0	0%	Anh
9.7	Nguyễn Khải Hoàn			CCCD: 060075000177 Ngày cấp: 18/09/2018 Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	38/9 Tổ 9, Ấp 2, Xã Bưng Riềng, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0%	Anh rể
9.8	Nguyễn Thị Thanh Tâm			CCCD: 077189000407 Ngày cấp: 09/11/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát	38/9 Tổ 9, Ấp 2, Xã Bưng Riềng, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0%	Chị dâu
9.9	Nguyễn Thị Hương Lan			CMND: 025444802 Ngày cấp: 24/05/2011 Nơi cấp: CA. TP.HCM	251/10 Nguyễn Văn Trỗi, P. 10, Q. Phú Nhuận, TP.HCM	0	0%	Chị dâu
9.10	Nguyễn Thị Ngọc Hằng			CMND: 245146361 Ngày cấp: 05/07/2007 Nơi cấp: CA. Tỉnh Đắk Nông	251/10 Nguyễn Văn Trỗi, P. 10, Q. Phú Nhuận, TP.HCM	0	0%	Chị dâu
9.11	Trần Thị Hồng			CMND: 272345210 Ngày cấp: 28/07/2007 Nơi cấp: CA. Tỉnh Đồng Nai	K1/28 Ấp Tân Bản, QL1K, p. Bửu Hoà, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	0	0%	Chị dâu

312
TỶ
IẢN
3 MA
UẬN
HỒ

9.12	Công ty Cổ phần Transimex			ĐKKD: 0301874259 Ngày cấp: 03/12/1999 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, VN	0	0%	NCLQ
9.13	Công ty Cổ phần VINAPRINT			ĐKKD: 0301306457 Ngày cấp: 8/9/2006 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	Số 56, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 06, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0%	NCLQ
9.14	Công ty Cổ phần Cảng Mipex			ĐKKD: 0202023320 Ngày cấp: 24/4/2020 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Hải Phòng.	Bán đảo Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải - Phường Đông Hải 2 - Quận Hải An - Hải Phòng.	0	0%	NCLQ
9.15	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương			ĐKKD: 0101352858 Ngày cấp: 07/04/2003 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Hà Nội	Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, VN	0	0%	NCLQ
9.16	Công ty Cổ phần Transimex Shipping			ĐKKD: 0202185730 Ngày cấp: 16/01/2023 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Hải Phòng.	Bán đảo Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải - Phường Đông Hải 2 - Quận Hải An - Hải Phòng.	0	0%	NCLQ
10	Nguyễn Kim Hậu		TV BKS	CCCD: 080184010516; Ngày Cấp: 15/07/2022 Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	Áp Kênh Nhà Thờ, xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	0	0%	
10.1	Nguyễn Trung Nghĩa			CMND: 300070852 Ngày cấp: 19/12/2008 Nơi cấp: CA tỉnh Long An	Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	0	0%	Bố đẻ
10.2	Đỗ Thị Kim Loan			CMND: 300532840 Ngày cấp:	Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh	0	0%	Mẹ đẻ

				10/03/2016 Nơi cấp: CA tỉnh Long An	Long An			
10.3	Lê Quốc Thịnh			CMND: 301109287 Ngày cấp: 14/09/2017 Nơi cấp: CA tỉnh Long An	KP1, Thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	0	0%	Chồng
10.4	Lê Kim Thu			Còn nhỏ	Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	0	0%	Con ruột
10.5	Lê Nguyễn Tuệ Minh			Còn nhỏ	Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	0	0%	Con ruột
10.6	Nguyễn Thị Kim Phụng			CMND: 300942126 Ngày cấp: 27/10/2004 Nơi cấp: CA tỉnh Long An	Xã Tân Lập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	0	0%	Chị ruột
10.7	Nguyễn Trọng Nghĩa			CMND: 300957193 Ngày cấp: 09/08/2012 Nơi cấp: CA tỉnh Long An	Xã Tân Lập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	0	0%	Anh rể
10.8	Nguyễn Trung Nhân			CMND: 301004741 Ngày cấp: 07/09/2015 Nơi cấp: CA tỉnh Long An	Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	0	0%	Anh ruột
10.9	Nguyễn Thị Thúy Hằng			CMND: 301018210 Ngày cấp: 18/08/2010 Nơi cấp: CA tỉnh Long An	Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	0	0%	Chị dâu
10.10	Nguyễn Kim Tuyền			CMND: 301175243 Ngày cấp: 28/03/2018 Nơi cấp: CA tỉnh Long An	Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	0	0%	Em ruột

10.11	Hồ Quốc Cường			CMND: 301175220 Ngày cấp: 22/02/2008 Nơi cấp: CA tỉnh Long An	Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	0	0%	Em rể
10.12	Nguyễn Trọng Đức			CMND: 301419673 Ngày cấp: 01/06/2007 Nơi cấp: CA tỉnh Long An	Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	0	0%	Em ruột
10.13	Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản		Phó TGD	ĐKKD: 0302598530 Ngày cấp: 15/04/2002 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	51/14 Hòa Bình, P Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, TP.HCM	0	0%	NCLQ
10.14	Công ty Cổ phần Transimex		TV BKS	ĐKKD: 0301874259 Ngày cấp: 03/12/1999 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, VN	0	0%	NCLQ
10.15	Công ty Cổ phần Merufa		Trưởng BKS	ĐKKD: 0300478598 Ngày cấp: 20/1/2003 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%	NCLQ
10.16	Công ty Cổ phần VINAPRINT		Quyền TGD	ĐKKD: 0301306457 Ngày cấp: 8/9/2006 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	Số 56, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 06, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0%	NCLQ
11	Nguyễn Thế Hiếu		TGD	CCCD: 048083000027 Ngày cấp: 18/10/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 9 Nguyễn Thị Định, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM	0	0%	Miễn nhiệm ngày 09/06/2023

11.1	Nguyễn Thế Hùng			CCCD: 048083000027 Ngày cấp: 18/10/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 9 Nguyễn Thị Định, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM	0	0%	Bố đẻ
11.2	Nguyễn Thị Phương Thái			CCCD: 048083000027 Ngày cấp: 18/10/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 9 Nguyễn Thị Định, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM	0	0%	Mẹ đẻ
11.3	Trần Minh Thái			CMND: 024606776; Ngày Cấp: 22/02/2011 Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh	Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Vợ
11.4	Nguyễn Hoàng Gia Hân			Con nhỏ	Số 9 Nguyễn Thị Định, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM	0	0%	Con ruột
11.5	Nguyễn Thị Phương Thùy			CCCD: 048180003071 Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phạm Văn Bạch, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Chị ruột
11.6	Công Ty Cổ Phần Garmex Sài Gòn			ĐKKD: 0300742387; Ngày cấp: 07/4/2004; Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%	NCLQ (Đã gửi Đơn từ nhiệm từ Tháng 5/2023)
12	Nguyễn Thị Diễm My		P.GĐ	CCCD: 079185009521 Ngày cấp: 22/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	104 Nguyễn Công Hoan, Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	

12.1	Nguyễn Văn Gành			CCCD: 079055007994 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	104 Nguyễn Công Hoan, Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Cha ruột
12.2	Nguyễn Thị Điệp			CCCD: 079156012556 Ngày cấp: 11/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	104 Nguyễn Công Hoan, Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Mẹ ruột
12.3	Nguyễn Thanh Duy			CCCD: 079092019030 Ngày cấp: 11/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	104 Nguyễn Công Hoan, Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Em ruột
12.4	Võ Văn Quận			CCCD: 079092019030 Ngày cấp: 11/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	386 Ấp Bình Trung, Xã Bình Khánh, Huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Bố chồng
12.5	Nguyễn Thị Kim Thanh			CCCD: 080162000288 Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	386 Ấp Bình Trung, Xã Bình Khánh, Huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Mẹ chồng
12.6	Võ Tường An			CCCD: 079084033878 Ngày cấp: 23/01/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	122/20/14C Đường số 11, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Chồng
12.7	Võ Ngọc Hoa Băng			Con nhỏ	104 Nguyễn Công Hoan, Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Con ruột

12.8	Võ Bách Nguyễn Long			Con nhỏ	104 Nguyễn Công Hoan, Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Con ruột
13	Trần Phước Thiện Hoàng		TGD	CCCD: 068189002717; Ngày cấp: 14/10/2022 Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	41/1D Gò Cát, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	
13.1	Trần Phước Sáu			CCCD: 049054012271 Ngày cấp: 21/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Hiệp Thuận, Ninh Gia, Đức Trọng, Lâm Đồng	0	0%	Bố đẻ
13.2	Huỳnh Thị Tuyết Nga			CCCD: 079154020346 Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Hiệp Thuận, Ninh Gia, Đức Trọng, Lâm Đồng	0	0%	Mẹ đẻ
13.3	Nguyễn Khắc Nhiên			CCCD: 030049007867 Ngày cấp: 29/06/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 9, Ấp 10, Sông Ray, Cẩm Mỹ, Đồng Nai.	0	0%	Bố chồng
13.4	Trần Thị Khắc			CCCD: 030156009976 Ngày cấp: 29/06/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 9, Ấp 10, Sông Ray, Cẩm Mỹ, Đồng Nai.	0	0%	Mẹ chồng
13.5	Nguyễn Văn Du			CCCD: 030083012107 Ngày cấp: 06/02/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	41/1D Gò Cát, Phường Phú Hữu, TP Thủ Đức, TP HCM.	0	0%	Chồng

13.6	Nguyễn Hải Phong			Còn nhỏ	41/1D Gò Cát, Phường Phú Hữu, TP Thủ Đức, TP HCM.	0	0%	Con ruột
13.7	Trần Phước Châu Loan			CMND: 250542613; Ngày Cấp: 22/02/2011 Nơi cấp: CA tỉnh Lâm Đồng	Lô A2, Chung cư Phan Xích Long, Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP HCM	0	0%	Chị ruột
13.8	Trần Phước Huy			CMND: 25919580; Ngày Cấp: 22/02/2011 Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh	1162/2/3 Trường Sa, Phường 13, Quận Phú Nhuận, TP HCM	0	0%	Anh ruột
13.9	Lê Thị Thanh Hoa			CMND: 23797786; Ngày Cấp: 19/11/2015 Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh	1162/2/3 Trường Sa, Phường 13, Quận Phú Nhuận, TP HCM	0	0%	Chị dâu
13.10	Công ty TNHH Một Thành Viên Bất Động Sản Transimex		GD	ĐKKD: 0309428263 Ngày cấp: 14/10/2009 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%	NCLQ
14	Trần Thị Diệu Thúy		KTT	CCCD: 075185008460 Ngày cấp: 21/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	1180/25/9 Quang Trung, P8, Gò Vấp, TP.HCM	0	0%	
14.1	Trần Hoài Bắc			CCCD: 035060010195 Ngày cấp: 21/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	1180/25/9 Quang Trung, P8, Gò Vấp, TP.HCM	0	0%	Bố đẻ

3 T
HẢI
G M
HU
P.H

14.2	Vũ Thị Ký			CCCD: 034160023675 Ngày cấp: 21/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	1180/25/9 Quang Trung, P8, Gò Vấp, TP.HCM	0	0%	Mẹ đẻ
14.3	Đỗ Thị Vân			CCCD: 086147000202 Ngày cấp: 04/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	83 Phan Bội Châu, Khóm 4, P.1, TP.Sa Đéc, Đồng Tháp	0	0%	Mẹ chồng
14.4	Võ Ngọc Khánh Vinh			CCCD: 068074007165 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	106/21 Đường số 14, P8, Gò Vấp, TP.HCM	0	0%	Chồng
14.5	Võ Ngọc Khánh An			Con nhỏ	106/21 Đường số 14, P8, Gò Vấp, TP.HCM	0	0%	Con đẻ
14.6	Trần Hoài Phương			CCCD: 079083012351 Ngày cấp: 21/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	1180/25/9 Quang Trung, P8, Gò Vấp, TP.HCM	0	0%	Anh ruột
14.7	Bùi Thu Quỳnh			CCCD: 079183032334 Ngày cấp: 20/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	1180/25/9 Quang Trung, P8, Gò Vấp, TP.HCM	0	0%	Chị dâu
14.8	Công ty TNHH Một Thành Viên Bất Động Sân Transimex		KTT	ĐKKD: 0309428263 Ngày cấp: 14/10/2009 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	172 Hai Bà Trung, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%	NCLQ

15	Mai Tuấn Hải	026CD42783	Thư ký HĐQT	CCCD: 075096004090; Ngày Cấp: 12/09/2022 Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	Áp Duyên Lãng, xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	0	0%	
15.1	Bùi Thị Khánh Vân			CCCD: 083151004214; Ngày Cấp: 20/08/2021 Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	Áp Duyên Lãng, xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	0	0%	Mẹ đẻ
15.2	Mai Thị Khánh Hà			CCCD: 075188011130; Ngày Cấp: 12/08/2022 Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	Áp Duyên Lãng, xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	0	0%	Chị ruột
15.3	Mai Thị Ngân Hà			CCCD: 075189009473; Ngày Cấp: 20/08/2022 Nơi cấp: Tại Cục CS QLHC về TTXH	Áp Duyên Lãng, xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	0	0%	Chị ruột
15.4	Nguyễn Xuân Tài			CMND: 215215079; Ngày Cấp: 14/04/2014 Nơi cấp: CA tỉnh Bình Định	Thôn An Huệ, Xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	0	0%	Anh rể

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Số lượng cổ phiếu niêm yết tại 01/01/2023: 9.000.000 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu niêm yết tại 30/06/2023: 9.000.000 cổ phiếu.

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP đầu kỳ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
1	Bùi Tuấn Ngọc		CT HĐQT	-	0,00%	-	0,00%	
2	Bùi Minh Tuấn		TV HĐQT	-	0,00%	-	0,00%	
2.1	Công ty CP Đầu tư Vi Na		NCLQ	709.017	7,8779%	2.582.966	28,70%	Mua, bán
3	Trần Xuân Anh		TV HĐQT	-	0,00%	-	0,00%	
4	Lê Văn Hùng		TV HĐQT	-	0,00%	-	0,00%	

5	Huỳnh Thị Phương Linh		TV HĐQT	-	0,00%	-	0,00%	
6	Nguyễn Thị Thoa		Trưởng BKS	-	0,00%	-	0,00%	
7	Nguyễn Kim Hậu		Thành viên BKS	-	0,00%	-	0,00%	
8	Nguyễn Thị Thái Nhi		Thành viên BKS	-	0,00%	-	0,00%	
9	Trần Phước Thiện Hoàng		Tổng Giám đốc	-	0,00%	-	0,00%	
10	Nguyễn Thế Hiếu		Tổng Giám đốc	-	0,00%	-	0,00%	
11	Nguyễn Ngọc Liên Khương		Phó Tổng Giám đốc	-	0,00%	-	0,00%	
12	Trần Thị Diệu Thúy		KTT	-	0,00%	-	0,00%	
13	Mai Tuấn Hải		Thư ký Công ty	-	0,00%	-	0,00%	

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không có.

Nơi nhận:

- UBCKNN; SGDCK Hà Nội;
- Lưu VT, TK HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Tuấn Ngọc